

CÁC QUY ĐỊNH VÀ KHÁI NIỆM TRONG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

1. **Lệnh giao dịch**

- 1.1 **Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa** (viết tắt là ATO⁽¹⁾) là lệnh đặt mua hoặc đặt bán chứng khoán tại mức giá mở cửa và chỉ có hiệu lực trong đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa.
Lệnh ATO được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi so khớp lệnh.
Lệnh ATO được nhập vào hệ thống giao dịch trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá mở cửa và sẽ tự động bị hủy bỏ sau thời điểm xác định giá mở cửa nếu lệnh không được thực hiện hoặc không được thực hiện hết.
- 1.2 **Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa** (viết tắt là ATC⁽²⁾) là lệnh đặt mua hoặc đặt bán chứng khoán tại mức giá đóng cửa và chỉ có hiệu lực trong đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa.
Lệnh ATC được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi so khớp lệnh.
Lệnh ATC được nhập vào hệ thống giao dịch trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá đóng cửa và sẽ tự động bị hủy bỏ sau thời điểm xác định giá đóng cửa nếu lệnh không được thực hiện hoặc không được thực hiện hết.
- 1.3 **Lệnh giới hạn** (viết tắt là LO⁽³⁾) là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc tốt hơn.
Lệnh giới hạn có hiệu lực kể từ khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch cho đến lúc kết thúc ngày giao dịch hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.
- 1.4 **Lệnh thị trường** là lệnh mua chứng khoán tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán chứng khoán tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường. Lệnh thị trường có các đặc điểm sau:
- Chỉ được sử dụng trong phiên khớp lệnh liên tục
 - Là loại lệnh không xác định giá tại thời điểm nhập lệnh
 - Bị hủy ngay trên hệ thống nếu như không có lệnh đối ứng
 - Giá của lệnh thị trường được xác định là mức giá tốt nhất của lệnh đối ứng sau khi đã vào sổ lệnh.

2. **Phương thức giao dịch**

Giao dịch chứng khoán tại SGDCK Hà Nội và SGDCK Hồ Chí Minh được thực hiện thông qua phương thức khớp lệnh (bao gồm khớp lệnh định kỳ và khớp lệnh liên tục) và phương thức giao dịch thỏa thuận.

- 2.1 **Phương thức khớp lệnh định kỳ**⁽⁵⁾: Là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán của khách hàng tại một thời điểm xác định.
- 2.2 **Phương thức khớp lệnh liên tục**⁽⁶⁾: Là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch.
- 2.3 **Phương thức giao dịch thỏa thuận**⁽⁷⁾: Là phương thức giao dịch trong đó bên mua, bên bán tự thỏa thuận với nhau về các điều kiện giao dịch và thông tin giao dịch được nhập vào hệ thống đăng ký giao dịch để xác nhận (trong trường hợp khách hàng chưa xác định được đối tác, có thể thực hiện quảng cáo lệnh chào mua / bán thỏa thuận thông qua công ty chứng khoán).

3. **Nguyên tắc khớp lệnh giao dịch**

3.1 **Nguyên tắc khớp lệnh định kỳ**

Là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán tại một thời điểm xác định. Nguyên tắc ưu tiên khớp lệnh như sau:

Ưu tiên về giá:

Lệnh mua có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước;

Lệnh bán có mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.

Ưu tiên về thời gian: Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước sẽ được ưu tiên thực hiện trước.

Nguyên tắc xác định giá thực hiện trong phương thức khớp lệnh định kỳ:

- i. Là mức giá thực hiện đạt được khối lượng giao dịch lớn nhất;
- ii. Nếu có nhiều mức giá thỏa mãn mục (i) nêu trên thì mức giá trùng hoặc gần với giá thực hiện của lần khớp lệnh gần nhất sẽ được chọn;

Ví dụ về khớp lệnh định kỳ:

Sổ lệnh LO đối với chứng khoán XYZ trong đợt giao dịch như sau:

- Có 8 NĐT **A, B, C, D, E, F, G, H** đặt lệnh mua/ bán giới hạn theo khối lượng và giá như bảng dưới.
- 2 NĐT đặt lệnh ATO: **J** (bán khối lượng 3000cp) và **I** (mua khối lượng 2000cp).
- Trong đó nhà đầu tư F đặt bán vào lúc 8h20, nhà đầu tư G bán 4000cp lúc 8h25.
- Giả sử giá tham chiếu của XYZ ngày hôm nay là 100.000đ/cp.

Theo nguyên tắc ưu tiên cho người đặt mua giá cao và ưu tiên cho người chào bán giá thấp sẽ có cột cộng dồn khối lượng (cột mua cộng dồn từ trên xuống, cột bán cộng dồn từ dưới lên), sẽ có bảng sau:

Chú ý trong cột mua sẽ có 2000 cp của I và cột bán sẽ có 3000 cp của J ưu tiên cộng vào trước tiên.

Cộng dồn	Nhà đầu tư	Đặt mua	Giá	Chào bán	Nhà đầu tư	Cộng dồn	Khớp lệnh
7,000	A	5,000	105,000	0		13,000	7,000
8,000	B	1,000	100,000	1,500	E	13,000	8,000
9,500	C	1,500	99,500			11,500	9,500
9,500		0	99,000	7,500	F,G	11,500	9,500
17,500	D	8,000	98,000	1,000	H	4,000	4,000

- Dựa vào nguyên tắc xác định giá:
 - o Giá giao dịch là mức giá có khối lượng giao dịch là lớn nhất (khối lượng 9.500cp)
 - o Nếu có nhiều mức giá có cùng khối lượng giao dịch lớn nhất thì giá gần với giá tham chiếu nhất sẽ được chọn. Vậy chọn giá khớp lệnh là 99.500đ/cp (không chọn giá 99.000đ/cp vì mức giá này xa giá 100.000đ/cp hơn so với giá 99.500đ/cp)
- Dựa vào nguyên tắc ưu tiên cho các nhà đầu tư :
 - o Ưu tiên về lệnh: lệnh ATO được ưu tiên trước lệnh giới hạn, vậy I và J được khớp trước các lệnh LO khác tại mức giá khớp lệnh.
 - o Ưu tiên về giá: ưu tiên cho nhà đầu tư đặt mua ở giá cao và đặt bán ở giá thấp (mua: A, B, C – bán: H, F, G)
 - o Ưu tiên về thời gian: nếu các lệnh có cùng giá mua, bán thì ưu tiên cho các lệnh đặt trước (chọn F, không chọn G)

Kết quả khớp lệnh của từng khách hàng như sau:

Nhà đầu tư	Mua	Nhà đầu tư	Bán
I	2,000	J	3,000
A	5,000	H	1,000
B	1,000	F	3,500
C	1,500	G	2,000

Các nhà đầu tư D và E đều không có giao dịch được thực hiện.

Lưu ý:

Hai nhà đầu tư F và G cùng đặt bán tại mức giá 99.000đ/cp nhưng F bán được toàn bộ số cổ phiếu đặt bán còn G chỉ bán được 2000 cp, còn 2000 cp không bán được do G đặt bán sau và tại mức giá khớp lệnh không có dư mua. Điều đó có nghĩa G bán với mức giá thấp hơn giá khớp lệnh nhưng vẫn không được bán hết.

3.2 Nguyên tắc khớp lệnh liên tục

Là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch.

Nguyên tắc xác định giá thực hiện trong phương thức khớp lệnh liên tục:

- Các lệnh có mức giá tốt nhất được ưu tiên thực hiện trước.
- Nếu có nhiều lệnh cùng mức giá thì lệnh nào được nhập vào hệ thống trước sẽ được thực hiện trước.
- Nếu lệnh mua và lệnh bán cùng thoả mãn nhau về giá thì mức giá thực hiện sẽ là mức giá của lệnh được nhập vào hệ thống trước.
- Lệnh giao dịch có thể được thực hiện toàn bộ hoặc một phần theo bội số của đơn vị giao dịch.

Ví dụ về khớp lệnh liên tục:

KL Mua (cp)	Giá mua (VNĐ)	Giá bán (VNĐ)	KL Bán
1000 (A)	80	78	2000 (C)
1000 (B)	81		

- Nếu lệnh C được nhập vào trước sau đó đến lệnh B và lệnh A thì chỉ có 1 mức giá khớp 78.000đ với khối lượng khớp 2.000 CP.
- Nếu trình tự các lệnh nhập vào hệ thống là A, B, C thì giá khớp sẽ là 80.000đ cho lệnh A, C và 81.000đ cho lệnh B, C với khối lượng khớp 1.000 CP tại mỗi mức giá.
- Nếu trình tự các lệnh nhập vào hệ thống là A, C, B thì giá khớp sẽ là 80.000đ cho lệnh A, C và 78.000đ cho lệnh B, C với khối lượng là 1.000 CP tại mỗi mức giá.
- Nếu trình tự các lệnh nhập vào hệ thống là B, C, A thì giá khớp sẽ là 81.000đ cho lệnh B, C và 78.000đ cho lệnh A, C với khối lượng là 1.000 CP tại mỗi mức giá.

4. Giá tham chiếu của cổ phiếu và chứng chỉ quỹ:

4.1 Giá tham chiếu:

Giá tham chiếu tại SGDCK Hà Nội là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước đó (là mức giá khớp lệnh cuối cùng trong ngày giao dịch gần nhất trước đó). **Giá tham chiếu tại SGDCK Hồ Chí Minh** là giá đóng cửa của ngày giao dịch trước đó trừ các trường hợp đặc biệt.

Các trường hợp đặc biệt:

Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ mới niêm yết, trong ngày giao dịch đầu tiên của SGDCK Hồ Chí Minh giá giao dịch được biến động trong +/-20% giá giao dịch dự kiến. Tổ chức niêm yết và tổ chức tư vấn niêm yết (nếu có) phải đưa ra mức giá giao dịch dự kiến để tính giá tham chiếu cho cổ phiếu, chứng chỉ quỹ trong ngày giao dịch đầu tiên. Nếu trong 03 ngày giao dịch đầu tiên, cổ phiếu, chứng chỉ quỹ

mới niêm yết vẫn chưa có giá đóng cửa, tổ chức niêm yết phải xác định lại giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên.

Biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu mới niêm yết và ngày đầu tiên giao dịch trở lại đối với cổ phiếu bị tạm ngừng giao dịch trên 25 ngày giao dịch là $\pm 30\%$ so với giá tham chiếu tại SGDCK Hà Nội.

Đối với cổ phiếu ngày đầu tiên giao dịch, cổ phiếu bị tạm ngừng giao dịch trên 25 phiên giao dịch trong ngày giao dịch trở lại: $\pm 40\%$ so với giá tham chiếu tại SGDCK Hà Nội (UPCOM).

Trường hợp giao dịch chứng khoán không được hưởng cổ tức và các quyền kèm theo, giá tham chiếu tại ngày không hưởng quyền được xác định theo nguyên tắc lấy giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất điều chỉnh theo giá trị cổ tức được nhận hoặc giá trị các quyền kèm theo.

Trường hợp tách hoặc gộp cổ phiếu, giá tham chiếu tại ngày giao dịch trở lại được xác định theo nguyên tắc lấy giá đóng cửa của ngày giao dịch trước ngày tách, gộp điều chỉnh theo tỷ lệ tách, gộp cổ phiếu.

4.2 Giá trần/Giá sàn:

Giá tối đa (Giá trần) = Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá)

Giá tối thiểu (Giá sàn) = Giá tham chiếu – (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá)

5. Một số quy định khác:

5.1 Mỗi khách hàng chỉ được phép mở một tài khoản giao dịch chứng khoán tại mỗi Công ty chứng khoán.

5.2 Khi đặt lệnh mua chứng khoán, nhà đầu tư phải có số dư tiền mặt bằng 100% giá trị lệnh đặt mua chứng khoán và phí giao dịch trong tài khoản của ngày giao dịch (T+0).

5.3 Khi đặt lệnh bán chứng khoán, nhà đầu tư phải có số dư chứng khoán bằng 100% số chứng khoán đặt bán và tiền mặt bằng 100% phí giao dịch trong tài khoản của ngày giao dịch (T+0).

5.4 Sửa và hủy lệnh:

Đối với SGDCK Hà Nội:

Khách hàng được phép sửa giá, khối lượng đối với lệnh mua/bán chứng khoán chưa khớp hay phần chưa được khớp của lệnh. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch.

Lệnh ATC không được phép sửa, chỉ được phép hủy.

Tất cả các loại lệnh không được phép sửa hoặc hủy trong năm (05) phút cuối phiên khớp lệnh định kỳ.

Đối với SGDCK Hồ Chí Minh:

Khách hàng không được hủy lệnh giao dịch được đặt trong cùng đợt khớp lệnh định kỳ, chỉ được phép hủy các lệnh gốc hoặc phần còn lại của lệnh gốc chưa được thực hiện trong lần khớp lệnh định kỳ hoặc liên tục trước đó.

Khách hàng có thể hủy lệnh nếu lệnh hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện, kể cả các lệnh hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện ở lần khớp lệnh định kỳ hoặc liên tục trước đó.

Khách hàng không được hủy lệnh giao dịch thỏa thuận.

- 5.5 Nhà đầu tư được thực hiện các giao dịch ngược chiều (mua, bán) cùng 1 loại chứng khoán trong ngày giao dịch trên cùng 1 tài khoản giao dịch, khi đáp ứng các điều kiện sau:
- Sử dụng một tài khoản mở tại một công ty chứng khoán để thực hiện cả lệnh mua và bán;
 - Chỉ được mua (hoặc bán) một loại chứng khoán nếu lệnh bán (hoặc lệnh mua) của chứng khoán cùng loại trước đó đã được thực hiện và lệnh giao dịch phải đáp ứng yêu cầu tỷ lệ ký quỹ theo quy định của pháp luật.
- 5.6 Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan nắm giữ từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng hoặc khi không còn là cổ đông lớn phải báo cáo về sở hữu cho Công ty đại chúng, UBCKNN, SGDCK theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày trở thành/không còn là cổ đông lớn.